

Số: 925/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 22 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
**Phê duyệt Điều lệ Hội Bảo vệ quyền lợi người
tiêu dùng tỉnh Bình Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP của Chính phủ;

Xét đề nghị Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ Trình số 538/TTr-SNV ngày 30/3/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh Bình Phước đã được Đại hội đại biểu Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh Bình Phước khóa II, nhiệm kỳ 2015 - 2020 thông qua ngày 15/01/2016.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Công thương, Chủ tịch Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- LĐVP;
- Sở Nội vụ: 02 bản;
- Lưu: VT, PNC.(H32) *TK*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trâm

ĐIỀU LỆ

**Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh Bình Phước
Khóa II (nhiệm kỳ 2015 - 2020)**

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 925/QĐ_UBND
ngày 22/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

Tên gọi: Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh Bình Phước, gọi tắt là Hội Bảo vệ người tiêu dùng Bình Phước.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Bảo vệ người tiêu dùng Bình Phước (sau đây gọi tắt là Hội) là một tổ chức xã hội tự nguyện, không vì mục đích lợi nhuận của những tổ chức, cá nhân, hoạt động tuân thủ theo pháp luật Việt Nam trên các lĩnh vực tiêu chuẩn, chất lượng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong tỉnh, nhằm giúp đỡ nhau nâng cao trình độ nghề nghiệp, xây dựng và áp dụng các biện pháp kỹ thuật, công nghệ trong lĩnh vực tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa, dịch vụ hàng hóa, tư vấn, hòa giải và giải quyết khiếu nại bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Hội là thành viên của Liên hiệp Hội Khoa học và Kỹ thuật Bình Phước, đồng thời là thành viên của Hội Tiêu chuẩn và Bảo vệ người tiêu dùng Việt Nam (VINASTAS).

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Trụ sở của Hội đặt: tại Chi cục Quản lý thị trường tỉnh - đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hoạt động trên phạm vi địa bàn tỉnh Bình Phước, trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, tư vấn người tiêu dùng và giải quyết khiếu nại của người tiêu dùng.

2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Sở Công Thương và các cơ quan có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

Tổ chức, hoạt động của Hội được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự đảm bảo kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương II QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền mục đích của Hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Hội.
3. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.
4. Đại diện cho người tiêu dùng tiến hành khiếu nại tới các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hoá, dịch vụ; tố cáo tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền; khởi kiện ra toà án khi được người tiêu dùng uỷ quyền;
5. Được tham gia Chương trình, Dự án, đề tài thuộc lĩnh vực tư vấn, phổ biến kiến thức pháp luật có liên quan đến tiêu chuẩn, chất lượng và bảo vệ người tiêu dùng. Tham gia tư vấn, phản biện và giám định xã hội về những vấn đề có liên quan đến tiêu chuẩn hóa chất lượng và bảo vệ người tiêu dùng theo đề nghị của cơ quan Nhà nước, phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích, nhiệm vụ của Hội.
6. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền với các vấn đề có liên quan tới sự phát triển của Hội và lĩnh vực hoạt động. Được tổ chức bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề (nếu có) khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
7. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện nhiệm vụ của Hội.
8. Khen thưởng và đề nghị với các tổ chức khen thưởng cho hội viên và những cá nhân, tập thể có thành tích trong việc thực hiện tôn chỉ, mục đích của Hội và có những đóng góp tích cực cho các hoạt động bảo vệ quyền lợi cho người tiêu dùng;
9. Thành lập pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật.
10. Được gây quỹ hội viên trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.
11. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động có gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ của Hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm thương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp, cá nhân, tổ chức.
2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát

triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội, góp phần xây dựng phát triển đất nước.

3. Phổ biến huấn luyện cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, Quy chế, quy định của Hội.

4. Đại diện cho hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

6. Hợp tác với các cơ quan, tổ chức có liên quan, các Hội quần chúng trong nước và quốc tế nhằm bảo vệ lợi ích chính đáng của người tiêu dùng và các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ trên cơ sở tôn chỉ mục đích của Hội theo quy định pháp luật.

7. Bồi dưỡng, nâng cao trình độ về tiêu chuẩn, chất lượng và các kiến thức bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, hội viên và ngoài xã hội, nhằm góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển, tạo ra những hàng hoá, dịch vụ đảm bảo chất lượng, nâng cao đời sống của nhân dân, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

8. Tuyên truyền, giáo dục người tiêu dùng về những quyền và trách nhiệm của họ, hướng dẫn tiêu dùng lành mạnh như tiêu dùng tiết kiệm, khuyến khích tiêu dùng nội địa, bảo vệ môi sinh, môi trường trong tiêu dùng, tổ chức giúp đỡ người tiêu dùng tự bảo vệ quyền lợi của mình.

9. Tham gia xây dựng pháp luật, chủ trương, chính sách, phương hướng, kế hoạch và biện pháp bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và kiến nghị với các cơ quan quản lý Nhà nước về những biện pháp nhằm phát triển công tác tiêu chuẩn hóa chất lượng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo quy định của pháp luật.

10. Hợp tác với các cơ quan, tổ chức có liên quan tới tiêu chuẩn, chất lượng và bảo vệ người tiêu dùng, với các hội quần chúng trong nước và các tổ chức nước ngoài theo quy định của pháp luật.

11. Đẩy mạnh các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong tỉnh, làm cho Hội thực sự là nơi thu thập thông tin, nắm được yêu cầu, nguyện vọng của người tiêu dùng.

12. Hướng dẫn cho người tiêu dùng khi có yêu cầu; tiếp nhận hòa giải những khiếu nại của người tiêu dùng với tổ chức cá nhân sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ.

13. Đại diện cho người tiêu dùng tỉnh Bình Phước khiếu nại tới tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ; tố cáo tới cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền; hoặc tự khởi kiện vì lợi ích công cộng.

14. Cung cấp cho cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thông tin về hành vi vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ.

15. Độc lập khảo sát, thử nghiệm, công bố khảo sát, thử nghiệm chất lượng, sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ do Hội thực hiện; thông tin cảnh báo cho người tiêu dùng về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin này; lựa chọn các hình thức thích hợp để lấy ý kiến về những sản phẩm,

hàng hóa, dịch vụ của tổ chức, cá nhân. Kiến nghị cơ quan Nhà nước xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

16. Xây dựng và ban hành Quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hội.

17. Hàng năm, Hội phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Hội về UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) và Sở Công thương, chậm nhất vào 01/12 hàng năm.

18. Thực hiện các hoạt động gắn với nhiệm vụ Nhà nước giao và khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III

Hội viên

Điều 8. Hội viên

1. Hội viên của Hội gồm có hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự.

a) Hội viên chính thức: Công dân Việt Nam đủ 18 tuổi trở lên, tán thành Điều lệ hội, tự nguyện tham gia công tác Hội, hoạt động trong một tổ chức cơ sở của Hội đều có thể xin gia nhập Hội và trở thành hội viên chính thức của Hội; Những tập thể, tổ chức hoạt động phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội, tự nguyện xin gia nhập Hội có thể trở thành hội viên tập thể của Hội.

b) Hội viên liên kết và hội viên danh dự: những cá nhân, tổ chức, không trực tiếp hoạt động cho Hội, nhưng có những hoạt động ủng hộ, giúp đỡ Hội hoạt động có thể được công nhận là hội viên liên kết, hội viên danh dự.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được khen thưởng theo quy định của Hội.

7. Được cấp thẻ hội viên.

8. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.
4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.
6. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra hội

Thủ tục vào Hội, ra Hội được quy định:

- a) Việc vào Hội: hội viên tán thành Điều lệ Hội và có đơn xin tham gia làm hội viên của Hội;
 - Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh Bình Phước ra quyết định công nhận hội viên theo quy định của Điều lệ;
 - Khi vào Hội phải thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của người hội viên theo quy định của Điều lệ.
- b) Việc ra Hội: Phải có đơn xin ra khỏi Hội nói rõ lý do; Hội viên vi phạm Điều lệ đã được nhắc nhở nhiều lần không khắc phục.

Chương IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành Hội.
3. Ban Thường trực Hội.
4. Ban Kiểm tra.
4. Văn phòng, các Ban chuyên môn (nếu có).
5. Chi hội (nếu có).

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 5 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.
2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu; Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.
3. Nhiệm vụ của Đại hội:
 - a) Thảo luận và thông qua báo cáo nhiệm kỳ; Phương hướng, nhiệm vụ, nhiệm kỳ mới của Hội.
 - b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Quy chế hoạt động (sửa đổi, bổ sung); đổi tên; chia tách, sát nhập, hợp nhất, giải thể Hội;
 - c) Thảo luận, góp ý kiến vào báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và báo cáo tài chính của Hội;
 - d) Bầu Ban Chấp hành;
 - đ) Các nội dung khác;
 - e) Thông qua Nghị quyết Đại hội.
4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải có quá ½ (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình công tác hằng năm của Hội;

d) Quyết định tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 2 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên quá bán tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có quá bán số ủy viên Ban Chấp hành tham dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên quá bán tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp có số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của chủ tịch Hội.

Điều 15. Thường trực Hội

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Thư ký giải quyết công việc hàng ngày của Hội và các công việc khác theo sự ủy nhiệm của Ban Chấp hành về nhiệm vụ được phân công;

- Thư ký được điều hành công việc thường xuyên, xử lý các công việc của Hội theo sự phân công của Thường trực Hội;

- Văn phòng Hội chịu trách nhiệm giúp Thường trực Hội điều hành các công việc hàng ngày của Hội, giúp Chủ tịch Hội chuẩn bị nội dung các kỳ họp Ban Chấp hành và các công việc khác theo sự phân công.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, Nghị quyết Đại hội; Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các Quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội (nếu có), hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội là người đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số ủy viên Ban Chấp hành. Tiêu chuẩn Chủ tịch do Ban Chấp hành quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Hội;

b) Chịu trách nhiệm trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; Nghị quyết Đại hội; Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành Hội;

c) Chủ trì các phiên họp Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp;

d) Thay mặt Ban Chấp hành ký các văn bản của Hội;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số ủy viên Ban Chấp hành. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và pháp luật lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 18. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên và giải thể Hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về Hội, Nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI: TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 19. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội.

a) Nguồn thu của Hội:

- Lệ phí gia nhập Hội, hội phí hằng năm của hội viên;
- Thu từ các nguồn hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao;

- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi cho hoạt động nhiệm vụ của Hội;
- Tiền lương và phụ cấp cho cán bộ công tác Hội;
- Chi thuê trụ sở làm việc, xây dựng cơ bản, mua sắm phương tiện làm việc;

- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật;

- Chi khen thưởng và các khoản theo quy định của Ban Chấp hành;

- Các khoản chi khác cần thiết do Ban Chấp hành hoặc Thường trực Hội quyết định;

- Căn cứ tình hình thực tế, Thường trực Hội xây dựng, trình Ban Chấp hành ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ làm cơ sở pháp lý và điều hành thực hiện.

2. Tài sản của Hội: Tài sản của Hội bao gồm cơ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật. và được Nhà nước hỗ trợ.

Điều 20. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.

2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hội ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 21. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 22. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hội thì được góp ý, nhắc nhở, phê bình trước khi thi hành kỷ luật bằng hình thức: Khiển trách, cảnh cáo, khai trừ;

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét, kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

Chỉ có Đại hội đại biểu Hội mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được Đại hội nhất trí thông qua và được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

Điều 24. Hiệu lực thi hành

1. Những vấn đề liên quan đến hoạt động của Hội chưa được quy định trong Điều lệ này thì được căn cứ vào những quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác hướng dẫn thi hành.

2. Bản Điều lệ này đã được Đại hội Khoa II, nhiệm kỳ 2015-2020 của Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh Bình Phước thông qua ngày 15/01/2016 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

3. Bản Điều lệ này không còn hiệu lực khi Hội ngừng hoạt động hoặc giải thể.

4. Chủ tịch Hội có trách nhiệm tổ chức triển khai nội dung bản Điều lệ này đến tất cả hội viên của Hội./.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tuấn